

NĂM THỨ NHẤT. SỐ 38 — MỖI SỐ 0 \$ 10 — JEUDI 18 OCTOBRE 1917.

LE COURRIER DE L'OUËST
(Edition en Quốc-Ngữ)

AN HÀ NHỰT BÁO
報日河安

DINH GIÁ BÁN
TRONG CỎI ĐỒNG ĐƯƠNG

Bồn chữ Quốc-ngữ

Trọn năm..... 4 \$ 00

Sáu tháng..... 2 50

Bồn chữ Langsa

Trọn năm..... 3 \$ 00

Sáu tháng..... 2 00

Bồn Quốc-ngữ và Langsa

Trọn năm..... 6 \$ 00

Sáu tháng..... 3 50

MỖI TUẦN

in ra ngày' thứ năm

Chữ nhơn:

VỎ-VĂN-THOM,

CÔNG TY

QUẢN-LÝ:

TRẦN-ĐẮC-NGHĨA

Chữ bút:

NGUYỄN-TẮT-ĐOÀI

PUBLICITÉ

Ái muốn rao báo về
việc mua bán và mua
nhựt báo xin do Ban
quản mà thương-nghĩ,

Đề chỗ

gởi thơ và mandat:

TRẦN-ĐẮC-NGHĨA

QUẢN-LÝ

Boulevard-Saintenoy
CANTHO

Mua nhựt trình kể từ
đầu và giữa tháng và
phải trả tiền trước.

Bán lẻ mỗi số 0 \$ 10.

MỤC LỤC

- 1.— Thương mại thiết luận.
- 2.— Quốc dân phú thuật.
- 3.— Hoa đà tái thế.
- 4.— Soctrăng.
- 5.— Âu châu chiến luận.
- 6.— Nhựt dạ sanh nhị kế.
- 7.— Cuộc pháp học đường.
- 8.— Thất tình ký lý.

- 9.— Tường Lâm-sinh Xuân-nương.
- 10.— Hoài cò phú.
- 11.— Tiền thuyết.
- 12.— Tiểu đàm.
- 13.— Hỉ tin.
- 14.— Cáo bạch.
- 15.— Nam-ký thời sự.

Cantbo. — Imp. de l'Ouest.

IMPRIMERIE — LIBRAIRIE — PAPETERIE de l'Ouest — CANTHO

Société Anonyme au Capital de 25.000 \$

Siège Social: CANTHO (Cochinchine)

Impressions en tous genres
EN NOIR ET COULEURS

RELIURE

OUVRAGES EN QUOC-NGU

Travaux de Luxe — Journaux — Labels

NHÀ IN HẬU GIANG CANTHO

Tại đường kinh lập Saintenoy

In đủ các thứ thơ, tướng, truyện v. v.

Tại nhà in này: Có bán đủ các thứ sách vở cho học trò dùng; đồ văn phòng: sổ lớn, sổ nhỏ, tập dó, giấy thơ, bao thơ, viết, mực, vân vân.

Nhà in này mua bán từ tế hay chiêu hiền đãi sĩ, định giá chắc chắn; những người ở xa hay gần, bán cũng y một giá. Có in đủ các thứ thiệp quan hôn, tang tế nhiều kiểu, nhiều màu, mạ vàng cũng được.

Xin chú quý-vị muốn mua đồ chỉ, hay là in vật chỉ, gửi thơ đến cho tôi, thì tôi sẵn lòng hồi âm cho lập tức và gửi đồ đến cũng mau, vậy xin Lục-châu chú quân-tử, có di Cần-thơ xin ghé lại nhà in tôi, thì tôi cũng vui lòng tiếp rước.

Đề chỗ gửi thơ và mandat: Trần-dắc-Nghĩa, Quản lý nhà in hậu giang Cantor

Thương mại thiệt luận

Nghĩ các nguồn lợi trong xứ ta, duy có một sự buôn bán là cái LỢI-NGUYÊN rất lớn.

Và các nước tuy thì rộng lớn, song đằm cái LỢI-NGUYÊN mà so sánh với nước Nam ta, thì cái LỢI-NGUYÊN xứ ta cũng xúng theo bậc nhất.

Lấy đâu mà biết? Coi như xứ NAM-CHAU này, nhiều chỗ cây cấy trồng lúa, mà lại có NAM-KY là một xứ ruộng thiệt CAO DU, (dầu mỡ). Nên xứ ta nhờ đó mà có lúa gạo nhiều, bẻ lúa gạo nhiều thì mới sanh ra mới thương mại lớn, mới thương mại lớn, ấy là cái LỢI-NGUYÊN to đó. Ôi! Cái LỢI-NGUYÊN to này: hay là dặng Tạo-hóa dành để mà BẢO-SANH chung của chúng ta đây chăng? Vả lại ruộng nương Nam-kỳ rất nhiều, nên người xứ mình lao thân tiêu tử, cực khổ mà làm ra lúa gạo này, rồi ba chú khách dóm dôi cái LỢI-NGUYÊN của chúng ta, nên chúng nó hùng hạp nhau thành một cái ĐẠI-THƯƠNG-BỔN (vốn lớn mua bán). Đốc-tính nhau, lập nhà máy, sắm ghe chài, chở HẰNG-SẮNG ấy có phải chúng nó tiếm tâm xoi ngách: cho cái nguồn lợi của xứ ta chảy ra nhiều ngọn, mà chúng nó lại chia hưởng cái phần BẢO-SANH của chúng ta vậy vầy? Có câu: THA-NHƠN HỮU TÂM, DƯ TRƯU ĐỘ CHỈ, (chúng nó có lòng suy tính làm vậy, thì chúng ta sáng lòng đo lường cho biết). Ấy vậy ba người khách trú này, lập nhà máy sắm ghe chài, là chúng nó chủ ý mua rẻ mà bán đắt, còn như chúng nó chở hặng sáng, qua mấy quận Nam-kỳ ta đây, vốn một đồng, mà bán ra 3, 4 đồng, nhưng vậy mà chúng ta chẳng biết, tưởng nghĩa là GIAO-DIỆC mà thôi, (tưởng như đem lúa gạo này, mà đổi bằng sáng của chúng nó).

Té ra lần lần xoi rút nguồn lợi của chúng ta mà chẳng hay biết, từ như mái nước chảy mà có dôi ba lỗ một, nếu chẳng hay mà để lâu ngày, thì làm sao không khô cạn. Vậy có phải là cái LỢI-NGUYÊN của ta mòn mòn mà chẳng hay vậy chăng.

Bởi rứa cho nên chúng nó lấy nê hai chữ GIAO-DIỆC, cứ chở HẰNG-SẮNG vãi khắp cho ĐỒNG-NHƠN chúng nó, chẳng lựa là chịu, mất, miếng ngân dón tư bề, mà thảo cái LỢI-NGUYÊN của chúng ta. Chờ ta trừ liệu làm sao? khó cha chả. Nếu mình giành dứt ba anh Táo này, thì có đủ vật dụng đâu mà xài, nhưng không vật xài chẳng nói làm chi, còn như mấy ông hào gia, cự phú làm sao mà bán lúa dặng, như bán không dặng, cũng rất hẹp xài cho người Annam ta lắm chứ? A may lắm!

Vậy chúng ta muốn ngăn lấy cái LỢI-NGUYÊN của mình lại, dặng giữ gìn để mà BẢO-SANH chung cho ĐỒNG-NHƠN ta đây thì phải ao ước với ĐỒNG-NHƠN ta cho dặng như vậy: mấy ông hào gia, cự phú, và mấy trang công tử, cả trong xứ mình, hùng hạp nhau thành một cái ĐẠI-THƯƠNG-BỔN, phải lấy lòng công, nghĩa chánh mà ước thúc nhau, rồi cứ giữ lòng đốc tính, dầu có 3 lần xam thiệt với bà Tăng, như thuở trước đi nữa, thì cũng đừng tin mà quăng thoi dẹt. Chừng ấy thành cái ĐẠI-THƯƠNG-BỔN rồi, thì cất nhà chánh trong mấy nẻo ruộng, tiệm chánh tại châu thành, đón ngăn giành mua mấy mối lúa, một là y giá, hai là phải cho hơn giá của chúng nó mua, giá mua trong năm, ngoài ngày mặt hay là chịu, thì cũng y như người Táo mua của ĐỒNG-NHƠN ta vậy. Còn như sự mua bán, thì sáng tỏ sáng vật của mình như trâu, xe, bò, ghe, nên thiệt rất tiện lắm.

Nếu như người xứ ta, sáng lòng đốc tính rủ ren hùng hạp cho thành cái ĐẠI-

THƯƠNG-BỔN, mà mua giành bán giết sự lúa gạo này, thì chúng tôi mới chắc rằng lập nguồn thương mại của khách trú đáng. Ấy vậy chúng nó mới ngả lòng một chút ít, rồi nhơn đó hùng nhau lẫn sấm ghe chài, hề ghe chài đáng rồi thì nhà máy từ nhiên phải có. Từ ấy thì cái lợi NGUYÊN trong xứ ta không chỗ nào chảy lọt. Ôi! nếu muốn giành mới lợi ba người khách trú mà không hùng hạp cho thành cái ĐẠI-THƯƠNG-BỔN, không đủ sức mà mua lúa trong xứ Nam-kỳ mình như người Tàu vậy, thì làm sao mà kêu là tranh cạnh, thì cũng như muốn dứt chối mà không dứt gốc.

(Sau sẽ tiếp theo)

Nguyễn-tất-Đoài

Économie politique Quốc dân phú thuật

II. — Luận về cuộc phân tài (Tiếp theo)

Trong cái bài trước đây, tôi dẫn sự tích làm sao mà người ta bỏ phép tập-hiệp sản để dùng phép đơn-độc sản mà phân tài. Còn trong bài này đây, tôi sẽ chỉ những đến ích lợi của cái phép đơn-độc sản ấy trong cuộc sanh tài cho khán quan rõ.

Vả chẳng thuở ban sơ, là lúc con người hãy còn già mang, thì nhơn có chẳng có bao nhiêu, lại cái sự cần dùng hãy còn đơn sơ lắm. Ăn thì miếng cho no, mặc thì miếng cho ấm, ở thì miếng cho kính thì thôi, chớ chưa biết se súa, huê dung như đời nay. Bởi vậy nên, mấy ông chủ đoàn, chủ trại hay là vua chúa lớp đó, hề ông nào có trí hơn dân một chút, thì cai trị dân để chẳng biết chừng nào, vì chán biết sự cần dùng chúng nó, nên để mà làm cho chúng nó

vừa ý đẹp lòng. Đến sau, số dân càng ngày càng thêm, sự cần dùng càng ngày càng nhiều, làm cho mấy ông chúa coi sóc không xiết, phân phát tài sản không đều, nên dân sự bất bình, sanh đều ly loạn. Mà nhờ có ly loạn, vua mới rõ lòng dân, mới chịu giảm quyền mình mà thêm quyền cho chúng nó. Ban đầu, thì cho chúng nó làm chủ của nổi, nghĩa là đồ thập vật, đồ dờ dờ được, rồi lần lần, cho làm chủ tới của chìm, nghĩa là vườn ruộng, nhà cửa, đồ khó dờ đi được.

Khi nhơn dân được làm chủ vật của chúng nó hóa sanh, nghĩa là nó chắc hưởng nhờ của ấy được, thì nó mới phấn chí, ra sức sanh tài mà làm giàu làm có. Mà hề nhơn dân được giàu, thì nhà nước mới được nhờ mà trở nên giàu mạnh vậy. Ấy có phải nhờ cái phép đơn-độc sản mà dục lòng dân tấn bộ chăng? Song cái quyền làm chủ vật nói trên đó, phải định làm sao, mà chung cuộc được hoàn toàn như thế nghĩa là dân được giàu nước được mạnh?

Phải cho dân làm chủ tạm những vật nó làm ra, rồi nhà nước muốn lấy lại chừng nào thì lấy, hay là cho phép chúng nó được chủ nghĩa là cho phép chúng nó xài phí tự ý?

phải cho chúng nó làm chủ trọn đời mà thôi, hay là cho phép chúng nó lưu quyền làm chủ ấy cho con cháu chúng nó nối nghiệp đời đời?

Nếu cho chúng nó làm chủ tạm thì chúng nó không lòng gìn giữ và trau dồi vật của chúng nó cho trọn tới trọn lành, còn nếu cho chúng nó làm chủ cho trọn một đời mà thôi, thì lúc ban đầu chúng nó còn sáng sóc gìn giữ, chớ đến khi chúng nó mạng chung, thì ắc chúng nó không màng tu bổ.

Làm như vậy ắc cuộc sanh tài không phát mà tài sản cũng chẳng đáng hoàn toàn.

Hoa đà tái thế

Tôi tên Võ-văn-Soan, nông-nghiệp ở tại làng Tân-quới, tỉnh tỉnh hủ-lậu. Lâu nay nghe người ta nói bịnh chi mà thuốc men ở nhà cho đảo-đổ hết phương thế mà không mạnh, thì cực chẳng đã mới đem đến nhà-thương, chớ đem đến nhà-thương khó lắm không phải là dễ! Thì tôi tưởng cho lời nói ấy là thật; không hề lời nói như vậy sai lầm! Vì tôi mới có việc xảy ra đây nên tôi cho lời người bày chuyện nói đó tăng hủ-lậu giả mang hơn tôi nữa.

Hôm ngày 16 tháng 8 annam lúc 8 giờ bang mai, tôi đi trâu ra trục đất. Khi gát ách có con trâu 1 con mắt đang cúi đầu ăn cỏ, tôi vừa cúi xuống nắm sợi giây niệt trâu, rồi cho tôi, vì con trâu ngóc cổ lên vịch nhảm trên cạnh hàm phía hữu của tôi, rách tét 1 đường dừc khoe miệng, hề dài vít ấy trên năm phân tây và tróc 2 cái răng cấm. Khi ấy tôi té xỉu bất tỉnh nhơn sự. Người anh tôi hay đang liến mướn ghe, tốc chớ thảng qua nhà thương Cánh-thơ. Khi đến nhà thương là 12 giờ trưa quan Thấy-Tây đã về, có thầy Hai-Mách infirmier gát. Anh tôi đem tôi lên nhà thuốc, thì thấy Hai-Mách và 2 bà-phước, một bà annam và 1 bà tây, xúm lại lấy Kiềm chỉ may chỗ vít tôi bị trâu vịch đó, rồi thoa thuốc men, đem tôi lại nằm nhà bịnh số 1. Đến chiều quan Thấy-Tây lại dạy lấy niếp bắt cho khích chỗ vít ấy rồi may lại và sửa 2 cái răng tróc, đứng lại và thoa thuốc trong 4 ngày thì vít ấy đã liền. Tôi nằm lương tại nhà thương 9 bữa. Thấy việc quan Thấy-Tây có lòng sáng-sóc cho bịnh lắm, mỗi ngày đều đến hỏi thăm lom, nói tiếng annam rất nên vui-vẻ và bà phước xem sóc cũng tử tế lắm. Lại M. Sáu-Quới là thầy coi cho thuốc phòng bịnh tôi cũng rất nên vui vẻ an cần lo lẫn việc thuốc men cho

Ấy vậy, nếu muốn chung cuộc rồi, dân được giàu, nước được mạnh, thì phải mở rộng quyền dân trong việc làm chủ vật. Vả lại, con người mà sanh tài, là có ý chuyên dùng mà bảo dưỡng kỹ thân, lại cũng có ý làm cho có dư mà để dành cho con cháu. Giường ấy, nếu nhà nước tuyệt cái chí ý đó thì là lập nẻo Văn-minh, ngăn đường tấn bộ.

Bởi vậy cho nên, hề nhơn dân hết hối-giả mang rồi, thì bất kỳ là nước nào cũng phải bấu quyền chuyên chủ vật cho dân lại phải phụ thêm quyền lưu dữ từ tôn vinh viễn.

Duy còn cái quyền làm chủ ngôn, các nước hãy còn tranh luận

Phải để cho ông chủ nhà tự do làm chủ ngôn trước khi tự thế, nghĩa là để ông phân phát tài sản của ông tự ý, hay là buộc ông phải để dành phần cho con cháu của ông?

Theo luật hộ dân Đại-pháp, thì buộc ông chủ nhà chẳng được tự chuyên trong cuộc phân tài, ông phải để phần cho con cháu, trừ ra khi nào, con cháu ông phạm trọng tôi bất hiếu thì ông mới được cách phần; còn luật hộ xứ người bốn quốc ta, thì để cho ông chủ nhà tự chuyên trong việc chủ ngôn, con cháu không phép kêu nài. Luật nào phải, luật nào quấy, xin khán quan nghị luận lấy.

Duy cái đến chừ quốc văn minh đồng hiệp một ý, là đều nhà nước không được sang đoạt tài sản của dân tự thế, chừng nào dân ấy tuyệt tự, thì của cải chúng nó mới thuộc về của nhà nước mà thôi.

(Sau sẽ tiếp theo)

Nguyễn-văn-Cư.

**VIEILLE EAU-DE-VIE
DEJEAN**

DENIS FRÈRES, seuls agents

bình. Thấy Hai-Tính và thấy Tư-Đại là người làm việc nhà-thương thấy đến tứ tế, có lòng thương kẻ bệnh lắm. Nói tất một đều nội mấy thấy tại Đường-đường đều là người: hay thương xót kẻ bệnh hoạn đến năm nhà-thương. Ngày nay tôi lành bình, vì chỗ vết trâu vịch đã liền. Tôi lấy kiểu mà xem thì tự nhiên như hồi chừ mừng quá!! chớ chi anh tôi không sớm lo chỗ đến nhà-thương, giữ tánh hủ-lậu như tôi, để ở nhà mà kiếm thuốc hàng bó-giặt, như có may màặng lành thì tôi phải bị 1 cái tật lạ đời rồi: là ngáp hoặc cười một cái, thì cái miệng banh ra dài trúc gan lộn!!... Vì thuốc nam xức bất quá lành mà thôi, chớ có may đâu, mà liền cái khỏe miệng lại choặng. Tôi bị rủi ro tưởng không rồi tánh mạng. Mà nayặng vẹn về như xưa. Thật là nhờ quan Thấy cùng mấy Thấy tại đường-đường mớiặng như vậy. « Vì chẳng khác Hoa đà tái thể. »

Nên tôi kính xin ông chủ-bút An-Hà vui lòng ấn-hành mấy lời quẻ kịch của tôi vào, quý báo trước là tỏ lòng đợi ơn mấy ông kẻ trên đây. Sau ngó cùng người mà ít hay tin đến nhà-thương đường bệnh hay hiểu.

Võ-văn-Suạn

Soc-trăng

Chúng tôi lấy làm đất chỉ mà hay tình lành của ông lương-y bốn quốc Nguyễn-Phát (Médecin auxiliaire indigène) đổi xuống Bắc-liêu, và thấy thông giấy thép Phạm-chí-Lộc bỏ đi làm chủ-sự điển-tính nhà thơ Ké-sách (Soc-trăng) mới tạo lập.

Hoan bi cho hai vị từ đây được sự thanh nhàn, làm việc một mình một cõi thung dung, tự-toại. Song chúng tôi cũng lấy làm buồn vì từ ngày nay bằng-hữu ít khi gặp gỡ nhau thường được.

Hai vị này ở Soc-trăng cũng đã lâu, bề ăn ở với anh em bạn thiết tình, cùng người ngoài vui vẻ; Sảng lòng tốt chẳng hề cách-kiêu mà giúp đỡ mau-mắn, nhậm lẹ bất cứ là ai, khi có việc chỉ cần dùng đến hai người. Xa đây, ai ai cũng cảm tình, anh em bạn đến thương tiếc. Bởi rứa cho nên chúng tôi thuyết lập một tiệc tiền hạnh rất đáng mà từ biệt tri-âm đặng cầu chúc cho nhị vị nhứt lộ phước tình đi cho tới nơi tới chốn. Khi anh em dự tiệc đủ mặt thì mỗi bằng hữu đều tỏ dấu thương yêu, kính mến, cùng đàm đạo nhiều việc tích tình, hân-bì.

Mang tiệc trà nước xong xuôi, thì ông kính-lich Trần-an-Cư đọc hai bài ca từ như đây mà tiễn biệt Messieurs Phát và Lộc. Tiễn quốc thủ Nguyễn-Phát bỏ Bắc-liêu.

Nhơn sanh ly hiệp duyên tiền định,
Nẻo hoạn đồ đời đối ấy lẽ thường.
Đã cùng nhau thịnh khí tương đương,
Niềm giao tất chầy ngày thêm khẩn khích
Cầu phật mộc cùng lời công ích,
Mấy năm dư soi thấu tới cang trường.
Ai dè dân thiên các nhứt phước,
Niềm biệt hận khiến người ngao ngán quá

Có câu rằng:

Hoàn cầu tương thức mãn thiên hạ,
hoạn lữ tri tâm vị kỷ nhân.
Yên là yên: người phong nhã nét lương
thuần,
Nay cách trở mấy trùng non nước biền.
Mười chén quang hà đưa mặc-nghịch,
Cầu xin cho nhứt lộ phước tình.

Cùng nhau biết mấy nhiều tình,
Hựu tặng thi nhứt thủ:
Hoàn trùng sự nghiệp hiện hiền kỳ,
Điều thủ ơn tâm vị kiến chi.
Chích bởi chầm đường nhân sở hữu,
Các trường khám nảo thế ưng hy.
Phòng hồi Liêu-tĩnh hồng đồ thuận,
Vô nhượn Ba-xuyên báo trạch phi.
Đáo xứ thanh quang quân vật lẫn,

Tự nhiên thiên địa bất tương-khuy.
Soc-trăng Chư-tệ-hữu kính đề.

..

Tiểu chủ-sự điển-tính Phạm hiền hữu
bỏ Késach.
Xuân phong màng diện đa bằng hữu,
Bạng tri-âm nghĩ lại có bao nhiêu.
Đời ta từng lắm nỗi khúc khiêu,
Khi chén rượu, lúc cuộc cờ.
Sớm hòa đồn, khuya đọc sách,
Cái nợ phong trần toàn trả sạch.
Thích tình hóng gió mát thương trắng
trong.

Trưởng lý đào trường hiệp nhứt môn.
Hay đầu khiến kẻ Soc-trăng người Ké-sách

Có câu rằng:

Mặc sáu-dịch thương vô tàn khách,
đang đặc hoàng trung hữu tửu tàn.

Trường đình, ca mấy khúc dương quan
Cơn tiền biệt biệt bao nhiêu là tình tự,
Tuồng giọt lụy ấy là, thời tình như nữ.
Phận nam nhi thì lo trả nợ tang-bóng,
Rượu trắng thần xin rằng uống vài chung
Lên cật ngựa ruổi dong theo đường hoạn
Nay tuy vẫn chia bấy hóng bạn,
Mà vòng lợi danh có thuở sẽ trùng
phùng.

Chớ nài: nam, bắc, tây, đông,
Hữu quốc âm thi nhứt thủ:
Bốn biển đầu đầu cũng cửa nhà,
Khuyến đường ngao ngại lúc đời xa.
Lên xe trọn giữ niềm thân thể,
Xuống poste đừng làm việc quí ma.
Ngày có dư công nên đọc sách,
Đền không tỏ ngọn phải khêu hoa.
Lộc trong tay để trời dành đấy,
Bốn biển đầu đầu cũng cửa nhà.

Trần-an-Cư chiếc đề.

Đọc vừa giữ lời thì anh em vỗ tay
khen ông Kinh tài năng bạc thiệp Mon-
sieur Phát đứng dậy trả lời cảm tạ những
lời thiết yếu; Kế monsieur Lộc đọc một
bài bác cú như vậy:

Lưu biệt Trần-tiên-Sanh hòa nguyên-
vân.

Ngày tháng hằng lo việc nước nhà,
Hoạn đồ đầu giếm gọi gần xa.
Giúp nhơn chạnh cảm lời khuyên dụ,
Rẻ bạn riêng thang phận mảnh ma.
Cách bạn ai dành quên nghĩa bạn,
Chơi hoa há để bé nhành hoa.
Vẹn đôi một tấm lòng ngay thẳng,
Ngày tháng hằng lo việc nước nhà.

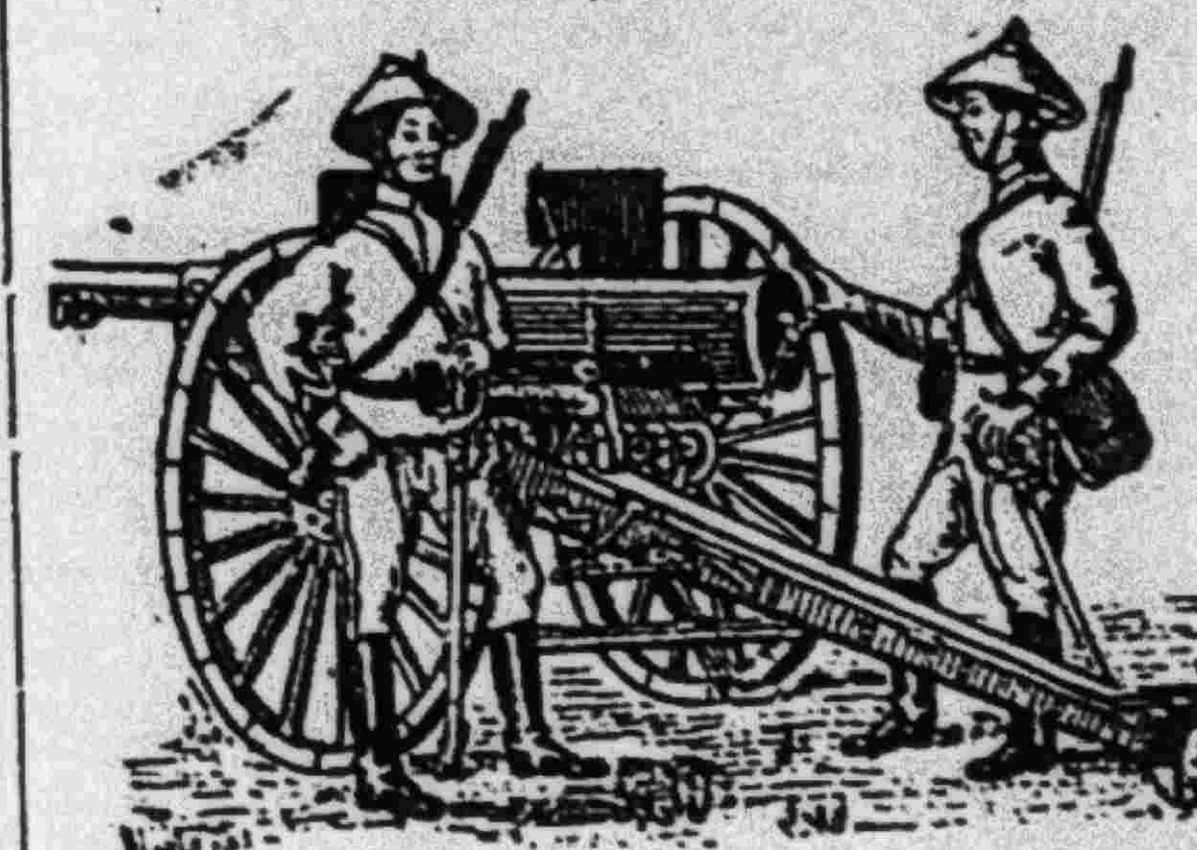
Phạm-chí-Lộc: dit Loctiste kính đón
Kế monsieur Thềm đọc một bài sau
rất như vậy:

Ngóng cổ-cò trông mấy khúc quanh,
Bắc-liêu, Késách sắc xanh xanh.
Người đi nhẹ bước năm canh nguyệt,
Kẻ ở chi người mấy đoàn tình.
Xông lược mìn cho hóng rập gió,
Vất-vơ bướm nổi cả xa gần.
Ai về nhàn với người theo-lèo,
Mượn chén Trà-nho đãi bạn lành.

Nguyễn-vân-Thềm cựu thông-ngôn
tòa từ-tạ. Đàm đạo một lát rồi bắt tay ai
về nhà nấy.

Un camarade

Thuốc điều hiệu Canon (SÚNG ĐẠI BÁT)



BAO XANH

Hút đã ngon mà giá lại rẻ hơn, mua
hút thử thì mới tin.
Tại Hãng DENIS-FRÈRES trừ bán.

Au châu chiến luận

Ngày 3 Octobre. — Biên tin Hong-Kong: Binh A-lơ-mãn công phá quận Forges và phía hữu sông Meuse, toàn xấp lại gần vòng binh ta, mà chủ g nó bị đánh đuổi thối lui, để như trở bàn tay. Phải hoãn chúng nó mới bắt và xuống miền Bar-le-Duc, hư hại người vật là sự tương, song chúng nó lại bị bắt hạ xuống 5 chiếc, còn 7 chiếc hạ xuống vòng quân chúng nó. — Ta hèn trả nhà, bắt thành Stuttgart trút 300 kilos trái phá.

Công-văn Ý-Dại-Lợi. — Ta đánh thối lui quân nghịch khỏi nông Baisizza: từ sáng bảy giờ trên 2000: ta lại đuổi rồe binh vây nơi Valdifumo, lấy được thuốc đạn rất nhiều.

Tin Nga-la-Tur. — Ta buộc quân nghịch phải dời trại lính khỏi miền Riga và ta trở bước tới được 1000 yards (thước Hồng-Mao, mỗi yard là 91 tấc langsa.)

Nhứt báo Reuter nói rằng: Cơ pháo thủ và phi thuyền công kích luôn luôn theo mặt trận nơi Salonique, mà từ khi binh Pháp và Albanais đại thắng phía tây Hồ Octuda; cầm tù được 2000 O-trít-Sen, phần nhiều yếu đuối, binh hoạn, thì sự công kích ấy chẳng có chi gọi rằng phần phát.

Tin tại Petrograd (kinh đô Nga): Quan Đệ-dó: Kutechia đứng thay mặt cho cơ binh nơi trận, tỏ với hội Gióng-chung dân quốc rằng: nếu thế lực binh hùng phần chiến, hoàn toàn, và lính chẳng nghi quan, dứt lòng đố kỵ nhau, thì nước nhà mới cứu khỏi. Còn quan thế-hành Cosagues lại nói rằng dân Cosagues (ở phía đông-nam Nga-quốc) tận tâm phò tá Chánh-chung, chống vững cơ đồ Công-lý.

Tin tại Londres (kinh đô Anh-quốc) — Phi-công kẻ nghịch dẫn vào qua Londres bị giết hết 9 mạng còn 42 mạng làm thương tích; một chiếc phi thuyền chúng nó bị bắn hạ xuống cửa Douvres. — Bộ đồ thông thủy sư cho hay rằng Phi-thoàn vượt qua mé Belge (là địa cuộc của A-lơ-mãn chiếm cứ) hiện trái phá hư hại rất nhiều. —

Lính phu nhơn của Đức Giám quốc Poincaré thân hành tiếp dưỡng những binh gia thương tích tại mặt trận sông Meuse, bị phi thuyền kẻ nghịch bắn phá trái phá gần làm nạn. (Cho hay kẻ nhơn Đức, thương yêu thân dân như thể ruột thịt, thì thảo dân kính trọng lại như phúc tâm; thêm được tai qua nạn khỏi là vậy đó!)

Tin Paris. — Quân nghịch công phá nhiều chỗ mà đều bị thối lui; ta lại quần trái phá thành Stuttgart mà trả nhà.

Tin Rôme (kinh đô Ý-Dại-Lợi) — Ta lấy được nhiều chỗ nơi nông Baisizza, cầm tù 63 viên đại tướng và 2019 lính. Công-văn Ý nói: Thế binh ta nơi nông Baisizza càng vững chắc, xấp trận ta đánh vây quân giặc và sanh cầm được 490 viên quan 1360 lính. Quân giặc tái chiến quyết đuổi ta khỏi nơi Selladidol và hèn Langaberiel; song bắt thành, mà lại bị các đội binh thủy ta phá hủy trú binh tại Berje và mấy móc nơi Pola.

HÀNG LỚN CỦA ÔNG CH. BARDON

7, rue Catinat. — SAIGON

Bán tàu hơi (Canots automobiles) đủ kiểu; có thứ dễ đi chơi, dễ đua, dễ đi trong kinh rạch cạn.

Vô thì làm bằng cây đá ty (Teck) kiểu khéo, đẹp long lạc, nhẹ nhàn, còn máy (moteurs) thì mạnh, chắc chắn, dễ dùng, dễ khiến, chạy mau mà lại ít hao dầu; cái máy không hao dầu là nhờ độ một cách thông thái quá lễ (moteurs munis de toutes les dernières perfections).

Trong Lục-châu, ai muốn sắm tàu hơi, xin viết thư cho ông Ch. BARDON 7, rue Catinat, Saigon mà thương nghị.

Tin giá thiệt rẻ, công chuyện làm kỹ càng mà lại rảnh sức làm cho vừa ý mỗi hàng.

Nhứt dạ sanh nhị kè

III

(Tiếp theo)

Thấy chi như thấy thái dương,
Thấy thời thấy vậy mọi đường khó phân.
Còn anh có nghĩa có nhân,
Đãi tôi rất hận mười phần thấy tin.
Lại thêm nương tử thương tình,
Coi như tâm phứt thể hình tay chơn.
Chịu sầu tôi chịu đòi cơn,
Dám dân thổ lộ cơ quan như vậy.
Nay em tâm sự đã bày.
Tôi đành muốn thác dám nài nhiều sinh,
Mi-Nhân nghe nói làm thin.
Giây lâu đáp lại rằng tình nhân ôi!
Nay chàng đã tỏ khúc nôi,
Làm cho tiện thiệp bởi hồi lá gâu.
Chỉ diên ai khéo vương mang,
Từ khi thiệp thấy mắt chàng thiệp thương
Song chàng cứ giữ mực thường,
Chẳng khi nào ngó chán chường mặt ta.
Đời phen thiệp tỏ ý ra,
Song chàng như chẳng biết mà nguyệt huê
Cho nên dạ thiệp ôi,
Bởi chưng cái nghĩa phu thê đương nông
Vả chẳng thiệp gái có chồng,
Chồng chưa phụ bạc lại mong nôi gì?
Năm đêm thiệp lăm nghĩ suy,
Song không bỏ dặng cũng vì tình nhân.
Vải cùng thiên địa quĩ thân,
Xin dung mạng thiệp bởi ân với chồng.
Xưa còn cách trở non sông,
Nay đã thông thả phi lòng ước mơ.
Nguyện cùng bà nguyệt ông tơ,
Xin cho liễu yếu đào thơ vững vàng.
Cả kèn chàng lời là chàng,
Ngày nay bất tiện giao dàng ái ân.
Ban mai chồng thiệp đi săn,
Chiều về sao cũng mười phần nhọc lao.
Mỗi khi có uống rượu vào,
Ông men hành ngũ vùi nấp biết chi.
Chín giờ rười tối chiều ni,

Anh qua ngoài cửa đứng thì chờ em.
Hè nghe lần lẩn thì lên,
Thang lán còn để một hèn chưa đời.
Đầu đo kẻ sắc người tôi,
Khuôn linh đã buộc đòi người một đây.

(Còn nữa)

Huỳnh-văn-Ngà, Trà-vinh

Luật pháp học đường

Ai ai cũng hay quan Toàn-quyển mới lập rồi trường học pháp luật tại Hà-nội. Khi có châu-tri quan nguyên-soái Nam-kỳ kén học sanh, tức thì có 40 lá đơn gởi đến. Chẳng phải số người có cấp bằng bằng học là ít, mà hơn vì nhà nước hạng tuổi nhập trường thấp thôi (25 tuổi sắp xuống) nên nhiều kẻ quá tuổi ấy, mà còn muốn đi học, bết tròng. Trong số 40 người vào đơn, nhà nước chọn lấy 15 người mà thôi, ấy chắc bởi trường mới lập còn hẹp, không đủ chỗ mà nuôi dưỡng học-sanh.

Mấy vị có phúc: được đi học luật hẳn quán xin biên qui danh ra đây cho khán quan trường lắm.

MM. Khanh, Cang, Phước, Vi, Tấn, Tâm, Lê-thành-Tường, Ngạc, Quí, Sửu, cả thấy là thơ ký chánh phủ và các Tòa-bố Nam-kỳ;

MM. Lê-xân-Thạnh, Nhung, là thông ngôn Tòa-án.

M. Trần-bá-Yến thơ-ký Long-xuyên.

MM. Dư (Chợ lớn) Tấn (Trà-vinh).

Trong bọn học-sanh này cũng có nhiều người có vợ, có con rồi, mà này vì sự học mà quên sự nhà, thật là đáng khen đáng kính.

Ấy vậy, bốn quán chúc cho chư vị lên đường mạnh giỏi, khuyên chư công tận lực, tận tâm, phòng khi công thành danh toại rồi trở về đây cho vinh vang cha mẹ, cho lợi ích nước nhà.

A II.

Nota — Nghe rằng đến bữa 12 octobre 1917 bọn học sanh sẽ xuống tàu trực vắng bác thành mà nhập trường pháp luật.

Thất tình kỳ lý

Phàm con người ở đời, có bảy điều ở trong như tâm mà nó làm cho đủ lẽ, ấy là, hi vọng ai lạc ái ở dục vị chi thất tình; mà ta thường thấy có nhiều người rất nên khéo định, coi ra thật oai nghi lắm liệt, ví như gặp cuộc mừng cũng không vội; mà đến sự giận cũng không làm cho sai lược; Còn sự buồn cũng chẳng rời còn gặp vui cũng phải phải phân phân, còn thương ai ai cũng không hay; Còn ghét ai ai nào có rõ; Còn muốn sự chi cũng không để ngoài da; Cho nên trong bảy sắc ấy phân đồng; Thật là nên trang diện mạo; Nét nét điệu dáng vậy cũng đáng khen đáng nhảm; Còn có nhiều người lời thối lảm; Là vì tánh nết không chừng; Ví như gặp sự mừng cười hi há; Còn gặp sự giận giận cho đỏ mồm hời cho sùi nước miếng; Còn có sự buồn rầu ngồi một đống làm thình; Thấy ai khô gỏi; Còn khi vui chơi la nói liêu lẩn; Còn thương ai người ăn bết của cũng thương; Còn ghét ai đi ngang ngõ cũng không đành gia; Còn muốn sự chi muốn cho lấy được mới vừa lòng; Ấy là người bất định chí tâm; cho nên tánh không chừng; Nhưng vậy cũng có nhiều người muốn sửa nết; mà làm sao cho toàn vẹn; Như vậy các tánh cũng không có tánh nào cho khó sửa hơn cái tánh thình; Vậy cũng nên cho nó một đứng đại kỳ chi tánh; Vì ta thường thấy kẻ dờn ông, dờn bà, hoặc là con trai, con gái, kẻ người nào có tích đó; Dầu che đầy thế nào; Người ta xem lấy làm dễ hiểu là vì nó mang cái chữ tình hình; Cho nên hữu ảnh hữu thình; Ví như một người kia có ý cố tình; Thấy chị nó rất xinh; thì đẹp lòng thích ý mà có làm thình ngó lảng; Ấy là che dầy;

Mà thói tình nó cũng sửa dạng người mà sự sửa dạng sửa hình chẳng nói làm chi; Nó lại làm cho mất cái oai nghi; Cũng là việc nghiêm trang lịch sự của người đều thấy thấy nhiều khi ta thường thấy những mấy người tục kêu dễ hay

là trêu chi đó; Hễ khi thấy dờn bà hay là con gái mà mặt mày tươi tốt hình vóc vuôn tròn; thì ngồi không yên đứng không vững hai con mắt chăm chỉ ngó nhìn; đến đổi cho trật tay cho rớt nón mà cũng chưa thôi; Nghĩ cho hết trí mà coi có phải mấy tay đó thật là quá; Quá là quá tệ; Chớ chẳng phải hay ho chi gọi là quá; Vậy nên ta ước ao những kẻ đầu sanh khỏi mang tánh ấy thật là tốt; Chớ ở đời ai cũng tánh tình; Nhưng mà phải phải phân phân đừng nhiều đừng ít; Vậy mỗi thành nhưn chi mỹ.

Phan-quan-Nhi
à Base

TIẾNG TỤC NÓI KHÔNG NHUÂM

(Tiếp theo)

Như lập-xương tiếng chánh là lập-trường. Nghĩa là người Tàu kêu lập-trường là ruột heo phơi tháng chạp, vì qua tuyết tháng chạp thì người Tàu hay dùng ruột heo dón thịt phơi gió lạnh theo tuyết ấy. Nên coi khi nào tháng tư tháng năm, hay là tháng bảy tháng tám có dùng thứ lập-trường này ở đâu? Hoặc có dùng thì chúng nó phơi nắn bán theo quán cơm cho có chừng, ăn không mùi vị bằng phơi gió tháng chạp.

Bởi người Aonam ta học chữ Tàu, nên có một hai tiếng nói theo Tàu, nhưng mà tiếng phổ âm của mình thì khác, nên kêu là lập-xương. Nếu nói không chánh tiếng, thì biên chữ cũng không đúng, và không có nghĩa chi hết.

(Sau sẽ tiếp theo)
Nguyễn-tất-Đoài.

TISANE
Marquis de Bergey
DENIS FRÈRES, seuls agents

TUÔNG LÂM-SANH, XUÂN-NƯƠNG

Huỳnh-văn-Ngà (Travinh) Soạn
(Tiếp theo)

LÂM-MẪU VIẾT. — Con có đi thì nghe mẹ dặn, hễ là! Từ mẫu vọng từ ý môn, ý lư còn hiểu từ từ thân trúc hồ trúc tị.

NAM-XUÂN. — Bất viễn du dặm cù chữ đa chốn lộ đồ mưa khá lưu hoan. Thời con tới nghe?

LÂM-SANH VIẾT. — Từ mẫu đà an tại trướng loan, hễ-dồng, vậy thì, cậu cháu kíp trông chừng đường nhận, con hễ!

NAM-XUÂN. — Đường nhận lần theo dấu thỏ, kiển vật nhìn tiêu nguyệt thanh phong. Thức đua đất lặn trời trong, mặt nhô rừng trước chạnh lòng nhớ mai.

TÂN-VIỆT. — Vạn vật tịnh quan giai tự đắc từ thời giai húng giữ nhưn đồng.

NAM-XUÂN. — Lước ngàn mai gót hải nhẹ nhẹ, đoái vườn hồng thỏ thẻ tiếng anh.

TÂN-VIỆT. — Con, nay cậu cháu ta nhân du sơn lãnh mẩn ri ni là, lẽ thời du ngư đắc chí hoành ba lãng, rừa mới phải cho ý mầu răn mà, túc điều kinh đầu tịch chiết chi. Ai đi. Chim co đầu đeo đắc tiếng ai bi, còn huê ép nguyệt lờ mờ màu ám đạm.

NAM-XUÂN. — Có cân: Kiển vị nhưn sâu lơ thơ tơ liễu, dải đầu hổ san. Lần lần đường nhận đua chen, hầu chinh bóng ác, dạng đèn ulà huyền.

(Còn nữa)

Hoài Cỏ Phú

(Tiếp theo)

Hơn vô ngọc đai, người năm ấy xưa tặng theo gió,

Thạch Sùng kiếm cổ, của ngàn kia nay đã chôn sương,

Lao xao trong cõi trần ai, trường hoan lạc gấm âu mấy thuở,

Thấm thoát những người mộng huyễn nổi biệt ly há dễ bao lâu,

Ngàn năm hôn phách hôn anh hùng, hôn phách mắt người kia cũng mất,

Muôn dặm dưới non đường thổ-vô, nước non còn người ấy dấu còn,

Thương ý thương huyền quán cung tán hoá làm chốn chim kêu vẫn vẫn,

Tiêu ý tiêu y quan đời Tấn, biến nên gò cỏ mọc xanh xanh,

Vương tụy xưa chiêm nói liêu lo, mấy độ xuân về hoa ứa lụy,

Đến ngó trước hư năm thông thả, đời con sương đượm cỏ đeo sầu,

Ô-giang đêm thắm hé trăng mảnh, (trông quanh quẻ vô cu họ hạn,

Cai hạ ngày chiều hiu gió tạnh, nhìn phát phơ ngọn cỏ nàng ngau,

Bãi nghiêm-lãng, mấy khúc thanh thoi, bài sơn mây che hình tứ thất,

Thoàn phàm-lai năm hồ lai lãng, đến ngó cỏ rậm bóng tam thiên,

Cho hay đời đời ấy lẽ thương,

Chi bằng thảo ngay là đạo cả,

Lụy rơi non lịch, đại thuận không đời đôi hai thân

Sương vận áo lau, từ khiên cũng khăn thioh một đạo,

Tiêu thuyết

Chuyện sang-giò và một con Hổa-long.
«LÉGENDE».

Thuở trước có một vì thiên-tử có danh gồm thâu thiên hạ, ngồi võng ngồi trời, đương cai trị thái bình, xảy trong nước biếng ra một điểm rất lạ.

Gần đó có một cái biển rộng lớn, dưới biển có một con hổa-long tu lâu năm thành tinh. Quái ấy thường ra khuấy rối xóm làng, có nhiều khi đến phá đến dài sập nát, rồi bắt người ta mà ăn. nó bụng rồi mới chịu trở về. Bá tánh thấy đều kêu la than khóc!

Bởi ấy vua mới cất một cái miếu gần mé biển mà thờ; lại kén vài xin đượ

khuyến phá nữa, thì mỗi năm cúng cho một người con gái.

Ngày kia tới phiên công-chúa Sabra là con của thiên-tử. — Nguyên vua sanh có một người con gái nên cung lắm, song muốn cho như dân từng phục, nên phân đoán công binh, không lòng tư vị. — Đến bữa ấy, công-chúa tắm rửa sạch sẽ, thay đồ y phục, khóc lay cha mẹ rồi lên kiệu cho tráo thân đưa ra miếu. tới nơi, thiên hạ về hết; công-chúa ngồi trong miếu khóc than một lát, dùng bát lạnh mìn, nên chạy ra ngoài mà đứng. Xảy thấy có một người tiểu-tướng diện mạo khôi ngô, oai-phuông lắm-liệt; tay cầm trường-thương lưng-deo gươm vắn, cỡi một con hồng-mã xám-xăm đi tới.

Nguyên tiểu-tướng ấy tên St Georges, là tay võ nghệ cao cường. thuở nhỏ có gặp một ông tiên cho cây gươm phép; hiệu «Ascalon» nay đeo trong lưng đó.

Khi ấy St Georges đương đi dạo, thấy một nàng con gái tác chừng 16, nhan sắc tốt tươi, đang day mặt ra ngoài biển mà khóc. St Georges bèn giục ngựa lại gần, kêu mà hỏi rằng: «chàng hay nàng là con ai, có chuyện chi đứng đây mà khóc?» công-chúa thuật rõ đuôi đầu, rồi nói: «ta là công-chúa trong trào. Năm nay tới phiên ta, phải bỏ mạng tại ngày này! Vậy người hãy chạy cho mau, chẳng nên ở đây mà liên lụy». nói đến đó vùng khóc rống!

Khi ấy St Georges nghe rõ, liền quí xuống bầm rằng: «Xin công-chúa chớ lo, có tôi đây, bẽ nào tôi cũng ra tay giải cứu». Công-chúa nói: «con quái ấy dữ lắm, sức mạnh như thần; cha ta có nhiều khi sai tướng tráo ra đánh, song người nào cũng bị nó ăn tươi! năm sức người chẳng bao nhiêu, cứ sao cho lại. Thôi số ta đã tới, người hãy chạy cho mau, chẳng nên vì ta mà phải bỏ mình».

Công-chúa nói vừa dứt tiếng, thì dưới biển sóng dậy âm âm; bỗng nghe một tiếng gấm, hai người đều nhón

càng. Công-chúa hoảng-kinh, hỏi Saint-Georges chạy đi kẻo chết. St Georges cười, rồi gò ngựa cầm thương thủ thế. Kế dưới biển hay lên một con hỏa-long bộ tịch rất dữ dằn. Có bài thơ làm chứng:

Hình dung quái dị tướng hung hãn,
Rồng-lửa xưa nay ít thú bằng.

Nanh-vút phơi ra coi sáng giới,
Mắt thao chớp nháy tợ sao băng.

Miệng phun lửa đỏ người kinh hãi,
Cánh quạt ra đông chướng ngã lã.
Hâm hờ ăn người cho béo miệng,
Gặp chàng Saint Georges phải nhần

răng.

Khi ấy hỏa-long bay tới, thấy Saint-Georges đang ngồi trên ngựa và công-chúa đứng một bên thì mừng rỡ chắc là no bụng. Bèn xông lại nhón nanh múa vút, phun lửa đỏ trời, rồi quạt cánh bay tới, quyết chụp Saint Georges mà ăn. Chàng nỡ Saint Georges đã lấy thế để phòng, ráng sức dầm ngan hồng hỏa-long một thương, tức thì nghe một tiếng, «rộp» cây thương đã gãy ra làm hai đoạn. Hỏa-long bị thương, găm lên một tiếng, rồi quảy đuôi quất Saint-Georges một cái rất mạnh làm cho Saint Georges phải hạ mã, rồi lại phun lửa ra nữa. Khi ấy Saint Georges còn tay không lại thêm bị đánh và ngộp lửa, thì kinh hãi, tưởng phải bỏ mình; may đâu tay chụp nhằm cây gươm phép đương đeo trong lưng, tức thì sức mạnh như xưa. Saint Georges liền rút gươm ra, rồi coi lại kỹ thì thấy dưới cánh hỏa-long không có vảy, bèn đứng dậy nhảy tới, ráng hết sức bình sanh đâm dưới cánh hỏa-long một gươm, lúc hơn phân nửa. Hỏa-long bị gươm phép găm hết vang trời; bởi đau quá nên giảm hết sức lực, dấy dùng không nổi, phải đứng đó mà chịu phép.

Thiệt là

Xưa kia bầm hơ oai lưng lầy,

Nay bị gươm linh phải phục rày.

Saint Georges day lại thấy công chúa sợ điếng đứng chết trân, mặt mày tái lét, bèn quí xuống mà kêu, một lát

công-chúa tỉnh lại, Saint Georges bầm rằng:

«Xin công-chúa bớt sợ, tôi đã bắt nó rồi. Vậy công-chúa hãy mở dây lưng mà cột cổ nó». Công-chúa mừng rỡ, lấy dây lưng cột cổ hỏa-long, rồi nắm dây dắc đi lên chợ. Saint Georges cỡi ngựa cầm gươm đi một bên, dặng coi chừng, vì e hỏa-long làm nháo nữa.

Lên đến chợ, bá tánh thấy rồng-lửa thì oán kinh, đua nhau mà chạy. Saint Georges kêu lại mà nói rằng: «các người đừng kinh hãi, ta đã trị nó rồi». Nói vừa dứt lời, liền cho hỏa-long một gươm dấy rơi xuống đất.

Rồi đó công-chúa với Saint Georges xách dần hỏa-long trở lại đền. Nội trào ai thấy Saint Georges tuổi thơ mà tay giỏi, cũng kính phục muôn phần. Vua già công chúa cho Saint Georges, và phong cho làm phù-mã, lại cho quyền chức đại-tướng-quân, mà đến ơn cứu công-chúa. Từ ấy đến sau trong nước thái bình như cũ.

Người sau có làm bài thơ khen Saint Georges chém hỏa-long như vậy:

Nói danh đại-tướng nội ngày nay,

Saint Georges hùng anh ít kẻ tay.

Gươm phép một cây theo giúp sức,

Trăm con rồng-lửa cứu muôn hài.

NGUYỄN-THẠNH-LỢI

(Secrétaire Ké-sách (Sóc-trăng)).

Tiểu đàm

THAM THI THÂM

Có hai vợ chồng tên trùm Hà kia nhà nghèo dù nuôi lỗ miệng, cất nhà nọ đất của ông Bá-Hộ kia cự phú. Ngày nọ gần tết, hai vợ chồng tên Hà mới bàn luận cùng nhau dặng mua vật chi mà đi Tết ông chủ đất. Người vợ mới nói rằng: Nhà mình thì nghèo biết có cái chi đi Tết cho xứng đáng nơi nhà cự phú. Thôi nay vợ chồng mình có trồng ít chụm cây bắp cải ở phía sau. Vậy tía bấy trẻ ra

lựa bắp nào cho thiệt tốt mà đi Tết ông chủ đất gọi là lòng thảo mà thôi. Tên Hà mới y lời vợ ra bẻ một cái bắp cải lớn vát qua nhà ông chủ đất mà Tết ông Bá-Hộ thấy hai vợ chồng tên Hà nghèo mà có lòng thảo như vậy động lòng thương. Nên mới mở tủ-sắc lấy bạc ra cho tên Hà mà nói rằng: Ta thấy hai vợ chồng mi nghèo mà có lòng thảo cùng ta vậy. Nên ta gĩa ơn mi mà cho mi tấm giấy hai chục này về mà làm vớ làm ầu. Tên Hà được 20\$00 lòng mừng hơn hờ chạy về khoe với vợ tưng bừng. Khi ấy lại cũng có hai vợ chồng tên Tiễn cũng ở khich vách tên Hà, vợ tên Tiễn mới thấy vậy dục lòng tham, mà nghĩ rằng: May là đi Tết có một bắp cải mà ông bá-hộ còn gĩa cảm cho hai chục đồng thay, huống chi là tết vật xứng đáng. Nghĩ vậy mới xuôi anh chồng liền bắt con heo đúng tạ của vợ chồng mình nuôi bao lâu nay dặng đem Tết ông bá-hộ, họa may ông cho vợ chồng mình ít tấm giấy cents đỡ ngặt lúc này.

Tên Tiễn khờ dại mà lại có tánh sợ vợ vô cùng, vợ biểu đầu nghe đó, mới lật đật đi bắt con heo vát tuồng qua nhà ông Bá-hộ mà Tết. Ông bá-hộ nghĩ thầm tức cười cho quân tham lam quá lè, mới nói với tên Tiễn rằng: Ta thấy hai vợ chồng mi nghèo mà có lòng cùng ta. Vậy khiến kẻ gia đình trong nhà đem heo ra nhốt đằng sau. Rồi đem cái bắp cải của tên Hà cho hôm qua đó, mà gĩa ơn cho tên Tiễn dặng đem về vợ chồng mi nấu canh ầu. Đó là ta gĩa ơn mi Tết con heo đó.

Tên Tiễn vát bắp cải ra đi một nước Về nhà chỉ vợ tức mình và lại hổ thẹn cho mình vì tham mà mất điểm, nên kiểm cớ đánh anh chồng một bữa lử lử.

Ấy vậy mới gọi rằng: Tham thì Thâm đó!!!

L. Q. Kiệt tự Phùng-Xuân

Hỉ tin

Đám cưới lớn

Ngày 20 Annam tại nhà Phan-thành-Chương hương-Chủ làng Tân-quới có nhóm họ lớn, đặng qua ngày 21 cưới vợ cho người. Cưới con ông Thầy Nghĩa-Mĩ danh là thị-Nhân cũng ở một làng. Họ đương đông đảo, mâm trầu cao phải thế, lễ vật hăng hoi, ghe đôi ba chiếc hương chức, lễ tự đủ mắt, thật ra bẽ đám cưới lớn!!

Nên tỏ lòng vui mừng cho thầy-Chủ và cầu chúc cho vợ-chồng cảm-sắc hòa vui... bách niên giai-lão.

Tân-quới le 5 Octobre 1917.

Nguyễn-văn-Cẩm

Kính mừng.

Nam-kỳ thời sự

Giá bạc

Kho bạc nhà nước	3 f 60
Hàng Đông-Dương	3 60
" Hồng-kông	3 60
" Chartered	3 55

Giá lúa

Mỗi tạ 68 kilos chở đến nhà máy Chợ-lớn trả bao lại).

Thứ năm ngày 11 Octobre	1\$65	1\$70
Thứ sáu — 12 —	1 60 —	1 65
Thứ bảy — 13 —	1 65 —	1 70
Chủ nhật — 14 —	1 70 —	1 75
Thứ hai — 15 —	1 70 —	1 75
Thứ ba — 16 —	id.	
Thứ tư — 17 —	1 75 —	1 80

Cần-thơ

ĐÁU ĐOÀN ẪN CƯỚP BỊ NÃ TRƯỚC. — Tên đầu đảng bọn ản cướp Nguyễn-văn-

Thung đã có danh, ản cướp sát như từ bao lâu nay nhiều đám, song nó ản thân hoài, bắt không đặng, năm 1912, nó đánh tên Thôn Trưởng Đuởi làng Trường-long, nó bị ản 8 năm tù rồi vượt ngục. Qua năm 1916, nó hiệp bọn còn đó mà giả mạo mậy phục Đội Cai và lính, đón ghe thương hổ mà ản cướp tại làng Hòa Mỹ nó cũng lầu thoát được trốn cho đến ngày nay.

Vậy nên ngày 6 Octobre 1917. Thấy Ban biện Định bảo vàng lệnh mật vụ của Quan trên, sai Hương quán làng Nhơn nghĩa vô đến làng Trường-long, mà hiệp cùng hương chức làng ấy mà đến một cái miếu bỏ hoang nơi đất của Trần-Thiệu mà nã tróc tên Nguyễn-văn-Thung. Ấy là một gương đáng khen Hương quán làng Nhơn nghĩa thi bành phạn sự mạnh bạo mà nã tróc được một tên đầu đảng mà trừ mối hại về sau.

RUỘT CÁT RUỘT BAO ĐÀNH BỚ BẬ. — Làng Mỹ thuận. Ngày 7 Octobre 1917, lúc 8 giờ tối, có tên Giát và tên Năm là hai anh em ruột rấy lộn với nhau, kẻ đó tên Giát là anh vát phạn mà chế m tên Năm một phạn lát đầu, và chém luôn thị-Vi, bị thương tích nặng.

Làng bắt nội vụ mà giải đến Tòa. Cốt nhục đồng bào, phân chia sao nớ!!!

ANNAM TẢ KHÁCH TRÚ. — Làng Mỹ thuận. Ngày 7 Octobre, lúc 5 giờ sáng. Có tên chết Ngò Báo hơi xuống đi bán thịt heo, khi đó có tên Thắng kêu xuống bán thịt lại mua 0\$10. Tên chết Ngò Báo cần tiền, nên tên Thắng nói hành hung đánh tên chết. Rồi bọn tên Thắng xúm lại kéo xuống tên chết lên bờ mà đánh nữa. Tên Ngò Báo khai rằng: Tên Thắng đánh nó và gực của nó hai đồng bạc cất và su.

Làng giải nội vụ đến quan Biện lý mà giải lộn.

ĐÁU VỎ. — Đêm 11 rạng mặt 12 Octobre lúc 9 giờ ban đêm, có ba gả nữ kỳ còn ấu niên, là thị Ch. thị O. và thị S. giặc cậu trai tơ tên là Ờ vô đến Tham Tướng dợt trước chùa Phật, rồi trong ba gả nữ lưu này có một gả vào nhà tên Đặng mà kêu

tên Đặng ra, thỉnh linh nó đánh thẳng Ờ một cây mây đầu có củ chỉ vào mặt thẳng Ờ rồi chạy mất. Làng bắt nội vụ hỏi ra rõ rằng: Hai cậu trai tơ này đều có gả nghĩa cùng ba gả nữ lưu này, song thẳng Ờ thì gả nghĩa trước, có thẳng Đặng thì hậu thương (ngày nay cũng vì mới chuồng cừu vong) sanh ra tình phai lạc cùng tên Ờ, nên đưa vô ra tiêng kèn, tiếng quyền, làm cho hai cậu nam hơn đều sanh thù oán cùng nhau. Tên ba gả mới gặt tên Ờ vô cho tên Đặng ra nưng mặt một cây củ già xương mà giải muộn. Ấy là chữ linh đó!!!

Cáo bạch

Đến ngày thứ tư, 31 Octobre 1917,

RẠP HÁT RÓNG CÓ DANH TIẾNG

Của ông A. MESSNER

sẽ khởi sự hát

Rạp hát ấy cất nơi đường mé sông, gần chợ châu-thành Cần-thơ.

Hát đủ hình mua bên Đại-Pháp langsa và bên ngoại-quốc. Rạp hát này cất khoản khéo lắm, cất theo kiểu nhà hát bên thành Paris nên ít nhả bắt bông nào bị kiếp. Còn hình rõ lắm coi không chóng mặt, rõ như thể người sống thiếu có tiếng nói mà thôi. Trong rạp hát có quạt máy điện.

Xin chờ-vị đến xem chơi! Đừng bỏ qua uống lăm! uống lăm.

CON NÍT HAI ĐẦU. — Chuyện lạ lùng này mắt tôi thấy rõ ràng. Chiều bữa hôm (15 Octobre 1917) người ta chở đến nà sanh Cần-thơ một chị đơn bà chuyển bụng đã trót ngày. Cô mụ bảy là Ờ bà đại tài ở đây, xem kỹ biết đứa nhỏ trong lòng mẹ có hai đầu nên càng trở khó nỡ đem ra, bên sai người báo cho quan thấy. Ông Docteur Pavy đến xem nó không còn hơi sống, bên cắt bớt một đầu đem ra mới dặng.

Quái sự ấy, có một cái mình mà hai đầu, ba cần, một khúc cần giống như cái đuôi và hai tay.

Mấy năm nay chuyện lạ hằng có, như con lười thấy pháp ở Chợ-dúi cũng vậy.

Nhiều người có bệnh đều đổi đề ra trứng nửa kia! Song đó tại bệnh chớ chẳng chi lâu lã.

Cách mấy năm trước ở Rio de Janeiro cũng có hai đứa nhỏ gio khít với nhau, nuôi đến lớn, thấy thuốc cắt hai ra sống được một.

Theo trí tôi tưởng, sanh con như thế là tại trứng trong mình mẹ hơi thọ thai ruồi nhập cút với nhau, rồi tượng ra, chớ chẳng phải ma quỷ yêu tinh gì. Mấy người bay sợ hãi khá xem cái trứng vịt sạch đôi thì rõ. Có nhiều thứ cây hai nhánh giao lại rồi cũng ăn dính với nhau. Đều là là tại đứa nhỏ mới nói trên đây có một cái mình. Nhưng nghĩ ra, tại trong bụng trứng kia trộm phủ trứng nó, nên hai chơn thì phải còn hai chơn đâm sau tròn.

Tôi rất kính rất tặng ông docteur Pavy và cô mụ Bảy, thiệt là giỏi, mà giỏi thiệt mới đem thai ra được, chớ con nhỏ ấy, cái mình nó lớn bằng hai đứa con nít thường.

Trần-ôn, ĐẶNG-VĂN-CHIEU

TÊN CAO MÈN NỔI HÀNH HUNG. — Làng Đông-Thành. Ngày 2 Octobre. Có tên Bùi-văn-Lựa 14 tuổi, tên Lý-văn-Quít 13 tuổi, Bùi-văn-Thạnh 12 tuổi. Ba đứa con nít này đuổi trâu, ản mạ của tên Sơn-Phình.

Bởi vậy tên Sơn-Phình hốt hoá lời đình vát cây đánh trúng hai đứa kia là tên Quí và Lựa, song chúng nó chạy khỏi còn có một mình tên Thạnh ngồi trên lưng trâu bị tên Sơn-Phình một cây tẻ xuống đất trọng binh.

GÀ CỎ ĐÁ GÀ MÁI. — Làng Nhơn-ái. Ngày 1^{er} Octobre 1917 lúc 7 giờ ban mai có tên Lê-văn-Sắc và Thị-Kiểm đang chửi lộn cùng nhau, một lúc tên Sắc nổi nóng lên, ảu đã cùng Thị-Kiểm đánh nhảm Thị-Kiểm trọng binh có thương tích. Kế đó làng bắt hai đảng mà giải đến tòa. Cũng anh-hùng bạt mạng!!!

Long-xuyên

CUỘC HÁT CIRQUE TẠI LONG-XUYỀN.

— Bọn hát Cirque của ông Hariston hát tại Nam-vang rồi về ghé hát tại Châu-đốc ít bữa kể xuống Long-xuyên là ngày 8 Octobre 1917. Qua chiều bữa sau, mới khi sự hát trong sân đồn lính tập. Bởi thuở này, như dân Long-xuyên chưa từng coi cuộc hát ấy, nên khi nghe đồn cuộc hát tới, thì ai ai cũng rủ nhau đến coi cho biết. Lại ngày 9 octobre 1917, là ngày làng tổng dắc dân đến châu thành Long-xuyên mà đến lính, nên số người coi đông đảo phi thường. Đến lạ mắt hơn hết là mấy con đi thú. Như ngựa, voi, cạp, beo, zebra chẳng nói làm chi, vì người ta có thấy trong sở thú Saigon, chứ còn như con hyène, (y-en) con gorille, (gô-ri) con zèbre, (dép-rô) con kangourou hay là kangourao, (căng-gu-ru) con sư-tử thì chưa ai biết hết. Bởi vậy tôi xin dẫn gốc loài thú ấy và cắt nghĩa ra sau đây cho khán quan tường lãm.

1° Con Hyène là loài thú dữ, thuộc loài cạp beo, lông cổ cứng mình có đốm vàng, xám, đen, hơi tanh lấm. đi kiếm ăn ban đêm, thường ăn toây mà thú khác, tánh nhác, ít khi hại người. Loài ấy ở trong các rừng lớn châu Á, (a-xi) và châu Afrique. (a-phê-rit)

2° Con Gorille là khi-dệt ở rừng bên châu Afrique, lớn vóc, lông đen và dài, con khi-dệt hát đây là thú nhỏ. Chó có thứ vạm vỡ hơn người; tánh nhác hay sợ người, song khi nào người ta chọc nó hay là nó bị thương tích thì nó hung dữ lắm sức người cự không lại.

3° Con Zèbre là loài ngựa rừng, mình có vằn trắng, đen hay là vàng vàng, chạy mau lắm, dễ dụ dỗ, loài ấy ở rừng bên châu Afrique.

4° Con Kangourou, mừn tượng như dê cái hai cẳng trước vắn, còn hai cẳng sau dài, nên nó thường dùng hai cẳng sau mà đứng, khi nó đứng cao ước chừng vai thước tây. Con thú cái lại có một cái túi lông thông trước ngực, như túi chim gà dầy mà trống miệng lại lớn hơn, nó dùng mà bọc con và che chở con nó trong cơn hiểm nguy, ấm lạ. Loài thú ấy ở xứ Australie, (ô-t-ra-li) là thuộc địa của Hồng-Mao. Bây giờ cũng gần tuyệt giống rồi.

5° Con Sư-Tử, là loài thú dữ, lớn và mạnh mẽ hơn cạp. Con thú đực thì có lông dài từ hai cẳng trước lên tới đầu. Nó thường ở rừng hướng tây châu Á và nhất là trong đồng cát Sahara bên châu Afrique. Nó ít khi phá tang người ta như loài cạp, trừ ra khi nào người ta săn học nó, hay là nó đói thì nó hung dữ phi thường.

Trong cuộc hát Cirque đây là chỉ có sai khiến mấy con thú ấy đi, đứng, ngồi, chạy, giương như chúng nó biết nghe, và cỡi ngựa, nhảy vòng, đi xe máy, đi gậy, nhào lộn đủ cách và điều cốt mà thôi. Ai ai đi coi về cũng trầm trồ khen ngợi vô cùng.

Thật cũng đáng khen bọn hát Cirque có công rèn tập tinh thông, lại bền chí mà dỗ dành các thú.

Thiết tưởng đến loài cạp, beo, sư-tử là thú xưa nay chẳng chịu người kềm chế, mà nay người còn dạy dỗ được, huống là loài con người có trí khôn. Ấy vậy, ai có con cháu mà nói rằng dạy không được, há đi chẳng hổ với bọn hát Cirque vậy chăng? Lại xét cho kỹ mà coi, việc ở đời có chi là khó, như nói khó sao người ta còn làm được, chẳng qua là không chịu gắng chí, gia công mà thôi chớ.

Nguyễn-văn-Car

Lu et approuvé par nous avant publication
Cantho le 19 octobre 1917
 Cantho.—Imp. de l'Ouest. *L. Odiermont*

